

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Trung tâm Văn hóa Tây Đô, thành phố Cần Thơ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của
Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày
07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định
số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy
hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng về việc quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy
hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô
thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1089/TTr-SXD
ngày 18 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Trung tâm Văn hóa Tây Đô, thành phố Cần Thơ, với các nội dung như sau:

1. Tên đồ án quy hoạch

Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm Văn
hóa Tây Đô, thành phố Cần Thơ

2. Phạm vi, ranh giới, quy mô diện tích

a) Phạm vi, ranh giới: vị trí lập điều chỉnh quy hoạch tại phường Hưng
Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, giới hạn tứ cận tiếp giáp:

- Phía Bắc và phía Tây: giáp sông Cần Thơ.
- Phía Đông: giáp tim đường Quang Trung (đoạn từ sông Cần Thơ đến nút giao IC3).
- Phía Nam: giáp tim đường Võ Nguyên Giáp (đoạn từ sông Cần Thơ đến nút giao IC3).

b) Quy mô diện tích: khoảng 69,37ha.

3. Tính chất khu vực lập quy hoạch

Là khu hành chính tập trung thành phố Cần Thơ và Trung tâm Văn hóa Tây Đô thành phố Cần Thơ. Bao gồm: hệ thống công sở cấp thành phố; Trụ sở làm việc của các tổ chức chính trị- xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố; các công trình văn hóa; công trình dịch vụ - thương mại gắn với hoạt động khu hành chính – văn hóa; không gian công cộng đô thị; đầu mối giao thông công cộng đô thị.

4. Các chỉ tiêu cơ bản về dân số, đất đai, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật

a) Chỉ tiêu cơ bản về dân số:

- Số biên chế tính toán hoạt động khu hành chính: khoảng 1283 người.
- Số biên chế các tổ chức chính trị - xã hội: khoảng 124 người.
- Đơn vị sự nghiệp công lập: dự trù khoảng 8.000m² sàn sử dụng.
- Các trung tâm dịch vụ, hỗ trợ, điều hành cấp thành phố: dự trù khoảng 8.000m² sàn sử dụng.

b) Chỉ tiêu cơ bản đất đai:

- Mật độ xây dựng gộp tối đa toàn khu: 40%.
- Mật độ cây xanh tối thiểu toàn khu: 30%.
- Số tầng cao: ≤ 18 tầng.
- Hệ số sử dụng đất tối đa toàn khu: $K \leq 4,1$ lần.

c) Chỉ tiêu cơ bản hạ tầng kỹ thuật:

- Cốt xây dựng (cao độ nền xây dựng) không chế: +2,7m (Hệ cao độ Quốc gia – Hòn Dấu).
- Tỷ lệ đất giao thông: $\geq 18\%$
- Cấp nước sinh hoạt, du lịch: 150-180 l/ng-ngđ.
- Thoát nước thải sinh hoạt: $\geq 80\%$ Qsh.
- Lượng thải rắn phát sinh: 1,3 kg/ng-ngđ. Tỷ lệ thu gom 100%.
- Cấp điện sinh hoạt: 1100-2100 kWh/ng.năm.

5. Cơ cấu sử dụng đất

Stt	Nhóm chức năng sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất Khu hành chính tập trung	10,87	15,67%
2	Đất Khu trung tâm văn hoá Tây Đô	22,83	32,91%
a	Đất công trình văn hoá - công cộng	12,92	18,62%
b	Đất quảng trường, cây xanh – mặt nước	9,91	14,29%
3	Đất Khu thương mại dịch vụ đô thị	13,09	18,87%
a	Đất công trình công cộng	6,21	8,95%
b	Đất công trình thương mại - dịch vụ	6,88	9,92%
4	Đất Hạ tầng kỹ thuật	22,58	32,55%
a	Đất bãi đậu xe	1,12	1,61%
b	Đất giao thông	21,46	30,94%
	Tổng cộng	69,37	100,00%

6. Các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch

a) Mật độ xây dựng:

- Mật độ xây dựng khu Hành chính tập trung: $\leq 26\%$
- Mật độ xây dựng khu Trung tâm Văn hóa Tây Đô: $\leq 20\%$
- Mật độ xây dựng khu thương mại – dịch vụ đô thị: $\leq 55\%$

(Khi phân chia thành từng lô đất thì mật độ xây dựng tối đa tính theo diện tích từng lô, đảm bảo tuân thủ theo quy chuẩn quy hoạch xây dựng hiện hành, định hướng của đồ án và đảm bảo mật độ xây dựng gộp nêu trên).

b) Mật độ cây xanh:

- Mật độ cây xanh khu Hành chính tập trung: $\geq 30\%$
- Mật độ cây xanh khu Trung tâm Văn hóa Tây Đô: $\geq 45\%$
- Mật độ cây xanh khu thương mại – dịch vụ đô thị: $\geq 20\%$

(Khi phân chia thành từng lô đất thì mật độ cây xanh tối thiểu tính theo diện tích từng lô, đảm bảo tuân thủ theo quy chuẩn quy hoạch xây dựng hiện hành, định hướng của đồ án và đảm bảo mật độ cây xanh gộp nêu trên).

c) Hệ số sử dụng đất tối đa toàn khu: K khoảng 2,0 lần.

d) Tầng cao xây dựng công trình:

- Các công trình khu Hành chính tập trung: ≤ 8 tầng ($\leq 36,0$ m).
- Các công trình khu Trung tâm Văn hóa Tây Đô: ≤ 8 tầng ($\leq 36,0$ m).
- Công trình thương mại - dịch vụ đô thị: ≤ 12 tầng ($\leq 48,0$ m), chỉ một vài công trình điểm nhấn mới được bố trí tầng cao: ≤ 18 tầng ($\leq 72,0$ m).

- Công trình nhà sinh hoạt cộng đồng và các hạng mục phụ trợ trong công viên: 1 tầng ($\leq 8,0$ m).

- Công trình công cộng, văn hoá và các chức năng khác: ≤ 5 tầng ($\leq 20,0$ m).

- Các công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật trong công viên: 1 tầng ($\leq 6,0$ m).

d) Khoảng lùi công trình:

Khoảng lùi xây dựng công trình tuân thủ theo bản đồ giao thông và chỉ giới đường đỏ, trong đó có một số quy định cơ bản như sau:

- Khoảng lùi tối thiểu đối với khu vực cụm các công trình Hành chính là 12m so với chỉ giới đường đỏ.

- Khoảng lùi tối thiểu công trình sử dụng hỗn hợp, thương mại dịch vụ, công trình công cộng là 6m so với chỉ giới đường đỏ.

- Khoảng lùi tối thiểu đối với công trình công ích, bãi xe, công viên (nếu có xây dựng) là 2m so với chỉ giới đường đỏ.

7. Giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc, thiết kế đô thị

a) Giải pháp quy hoạch không gian, kiến trúc:

- Khu Hành chính tập trung thành phố:

+ Tổ chức không gian:

* Nằm ở vị trí trung tâm khu đất, đáp ứng yêu cầu hoạt động của một Khu Hành chính tập trung của thành phố trực thuộc trung ương. Đáp ứng nhu cầu làm việc của 21 cơ quan, đơn vị (sau đây gọi tắt là 21 đơn vị), bố trí các cụm công trình liên hoàn, kết nối thuận tiện với các dịch vụ cho nhân viên hoạt động trong khu hành chính.

* Không gian làm việc thiết kế đảm bảo theo tiêu chuẩn và quy định liên quan khác, linh hoạt thuận tiện khi chuyển đổi công năng, thay đổi về quy mô, cơ cấu các cơ quan hành chính.

* An ninh, an toàn và tính độc lập giữa các cơ quan, đơn vị (sử dụng giải pháp thân thiện môi trường), đảm bảo tính khả thi trong việc xây dựng từng giai đoạn, hàng mục công trình. Có phương án dự phòng tình huống khẩn cấp (thiên tai, dịch bệnh,...).

* Về thiết kế kiến trúc công trình và các chỉ tiêu kiến trúc tuân thủ theo thi tuyển phương án kiến trúc.

* Lối tiếp cận chính từ trục Quảng trường hành chính và từ đường bao quanh khu Hành chính (lộ giới 34m). Các trụ sở ban, ngành được bố trí lối ra kết nối với các tuyến đường chính bao quanh khu Hành chính tập trung, đồng thời có lối đi hướng về Trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Tổ chức giao thông: giao thông trong khu Hành chính tập trung gồm giao thông cơ giới cho các sự kiện và lối đi bộ. Sân đường thiết kế lát đá granit

và thăm cỏ, kết hợp trình diễn nhạc nước (nếu có). Mặt nước cảnh quan được thiết kế nhấn mạnh đặc thù sông nước và là giải pháp điều hoà vi khí hậu.

+ Nguyên tắc bố trí, ghép trụ sở làm việc của các sở, ban, ngành:

* Khu hành chính tập trung bố trí khoảng 20 trụ sở làm việc của các sở, ban, ngành. Việc bố trí theo các nguyên tắc như sau:

- Phù hợp kế hoạch di dời.

- Đảm bảo tính liên hoàn, sự phối hợp thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ. Phù hợp với đặc điểm về số lượng biên chế, người lao động.

- Đảm bảo kết nối hạ tầng; phù hợp giải pháp quản lý tài sản công của từng cơ quan, đơn vị theo quy định pháp luật hiện hành.

- Việc xác định cụ thể sở, ban, ngành trong từng khối nhà sẽ được cân nhắc trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng theo sự thống nhất của cơ quan có thẩm quyền.

* Khu Trung tâm Văn hóa Tây Đô:

- Tập trung chủ yếu ở khu vực phía sông Cần Thơ và khu vực nút IC3.

- Phát huy ưu thế cảnh quan từ sông Cần Thơ nhằm phát huy tối đa đặc trưng văn hóa vùng sông nước.

- Tạo không gian đệm kết nối khu Hành chính tập trung thành phố và khu khai thác thương mại dịch vụ.

- Bố trí các khối công trình tạo điểm nhấn nhưng không che khuất tầm nhìn hướng ra sông Cần Thơ đối với các khu phía trong khu đất.

* Khu thương mại – dịch vụ đô thị:

Bố trí dọc theo phần đất giáp tuyến đường Quang Trung và tuyến đường Võ Nguyên Giáp hỗ trợ khu Trung tâm Văn hóa Tây Đô. Thuận lợi cho việc tiếp cận. Các không gian, khối công trình tạo sức sống cho toàn khu có khoảng cách lý phù hợp với khu Hành chính tập trung để đảm bảo an ninh.

b) Giải pháp thiết kế đô thị:

- Về hình khối kiến trúc, màu sắc trang trí, vật liệu xây dựng:

+ Hình thức kiến trúc: loại hình kiến trúc vừa có nét đặc trưng, vừa có nét hiện đại, không cầu kỳ, phức tạp. Phân vị mặt đứng cân hài hòa với công trình kế cận, công trình cùng và cảnh quan chung đô thị, lưu ý hình khối công trình cao tầng và thấp tầng.

+ Màu sắc công trình không quá tương phản, không được sử dụng màu sắc, vật liệu gây ảnh hưởng tới thị giác, sức khỏe con người và an toàn giao thông như màu sắc sặc sỡ, phản cảm, có độ chói cao. Tại vị trí tầng trệt, tầng thương mại dịch vụ bố trí các bảng hiệu, bảng quảng cáo có màu sắc tươi sáng, tạo sự chú ý



nhưng cần đảm bảo hài hòa tổng thể công trình, chiều cao bố trí bảng hiệu quảng cáo từ cao độ 7m (tính từ cao độ vỉa hè ổn định đường tiếp giáp).

+ Vật liệu xây dựng: Sử dụng vật liệu hiện đại, có mức độ tiêu hao năng lượng thấp, thân thiện với môi trường, phù hợp với công năng công trình và phù hợp với những điều kiện tự nhiên của địa phương.

- Về mật độ xây dựng, chiều cao, khoảng lùi:

Đối với các công trình được xây dựng trong khu vực quy hoạch, khi xây dựng phải xác định theo cốt nền quy hoạch từng lô đất, tuân thủ theo cao độ nền thiết kế, mật độ xây dựng, khoảng lùi tuân thủ theo Định hướng quy hoạch Chung, quy hoạch phân khu, quy định quản lý và các quy định có liên quan khác.

8. Nguồn cung cấp và giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật

a) Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

- Cao độ nền:

+ Cốt san lấp (cao độ san lấp) đối với từng lô đất tuân theo bản vẽ chuẩn bị kỹ thuật.

+ Cốt xây dựng (cao độ nền xây dựng) tầng trệt tối thiểu: +2,70m (hệ cao độ Hòn Dấu).

+ Cao độ xây dựng các tuyến đường giao thông được xác định theo bản đồ quy hoạch giao thông. Đồng thời có phương án vượt nổi phù hợp với cao độ các tuyến đường hiện hữu tiếp giáp khu quy hoạch.

+ Giải pháp đảm bảo tối đa cân bằng đào đắp. Độ dốc san nền $\geq 0,4\%$ để đảm bảo thoát nước theo phương pháp tự chảy.

- Thoát nước mưa:

+ Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế riêng hoàn toàn hệ thống thoát nước thải. Hướng thoát nước mặt chính của lưu vực này là thoát ra sông Cần Thơ, rạch Cái Da.

+ Nước mưa được thu gom vào mạng lưới tuyến cống (hoặc hệ thống mương) bố trí 2 bên đường, sau đó đầu nổi thoát ra sông, kênh, rạch tiếp giáp với khu vực quy hoạch qua các cửa xả. Cống thoát nước sử dụng hệ thống cống tròn (hoặc cống hộp) bê tông cốt thép (D600- D2000), bố trí dọc theo các tuyến đường nội bộ khu... thu gom nước mưa sau đó thoát ra các tuyến cống chính trong khu vực.

+ Hồ cảnh quan có vai trò điều tiết nước, cải tạo vi khí hậu và tạo cảnh quan cho khu quy hoạch.

b) Quy hoạch hệ thống giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Tuyến đường hiện hữu: đường Võ Nguyên Giáp mặt cắt ngang 80m; đường Quang Trung mặt cắt ngang 56m.

+ Tuyến đường quy hoạch mới: đường số 1 có mặt cắt 47m; đường số 4 có mặt cắt 21,5m, đường số 5 có mặt cắt 30m; đường số 8 có mặt cắt 30m.

- Giao thông nội bộ:

+ Tuyến đường có mặt cắt 34m: đường số 6, 7 và số 10.

+ Tuyến đường có mặt cắt 22m: đường số 13.

+ Tuyến đường có mặt cắt 20m: đường số: 2, 3, 9, 11 và 12.

+ Tuyến đường có mặt cắt 13m: đường số 14.

+ Tuyến đường có mặt cắt 11m: đường số 15.

- Bãi đỗ xe: bố trí 02 bãi đỗ xe chung nhiều tầng hoặc hầm, kết hợp các bãi đỗ xe bố trí tại các công trình theo quy định và khu công viên cây xanh

- Hầm ngầm kết nối với khu Hành chính tập trung và toàn bộ khu vực thông qua Quảng trường hành chính giáp với đường Quang Trung.

- Hầm ngầm đi qua sông Cần Thơ đi ngầm dưới đường số 3, kết nối với Quảng trường hành chính giáp với đường Quang Trung thời gian phục vụ vĩnh cửu, chịu được động đất 6 độ Richter, mặt cắt ngang hầm rộng 22m bao gồm hai hướng lưu thông với 2 làn xe mỗi bên và có 2 làn thoát hiểm hai bên hông hầm.

c) Quy hoạch cấp nước:

- Nhu cầu dùng nước của khu vực khoảng 3.853,48 m³/ngày/đêm.

- Nguồn cấp nước: khu quy hoạch được cấp từ đường ống cấp nước hiện có trên đường Quang Trung (từ nhà máy cấp nước Hưng Phú).

- Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế mạng vòng kết hợp với mạng nhánh. Hệ thống mạng lưới ống cấp nước (ống HDPE D110 và D140) được bố trí ngầm dưới vỉa hè dọc các tuyến đường quy hoạch, các thông số kỹ thuật của hệ thống đáp ứng yêu cầu của quy chuẩn và của ngành theo quy định hiện hành.

- Cấp nước cứu hỏa: lưu lượng cấp nước chữa cháy tính toán phù hợp theo quy định, các họng cứu hỏa được đấu nối vào mạng lưới cấp nước có đường kính từ D100. Bố trí các trụ cứu hỏa để chữa cháy dọc các trục đường giao thông trong khu quy hoạch, khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa tối đa 150m và có sự thống nhất của cơ quan phòng cháy chữa cháy. Trong khu quy hoạch có bố trí hồ nước và tận dụng các sông, rạch tự nhiên làm bến có thể sử dụng làm điểm lấy nước phục vụ việc chữa cháy khi cần thiết.

d) Quy hoạch thoát nước sinh hoạt:

- Tổng lưu lượng nước thải khoảng 3.712,14 ngày/đêm.

- Mạng lưới thoát nước: mạng lưới đường ống được thiết kế riêng. Nước thải tại các công trình phải được xử lý cục bộ bằng bể tự hoại theo tiêu chuẩn trước khi xả ra hệ thống thoát nước thải của khu quy hoạch. Bố trí các tuyến cống thu gom D300 – D400 làm nhiệm vụ thu gom nước thải từ các công trình

(sau khi đã xử lý sơ bộ), kết nối vào tuyến ống D400 dẫn về nhà máy xử lý nước thải. trên mạng lưới thoát nước thải bố trí các hố ga (giếng thăm), đảm bảo theo quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

đ) Chất thải rắn và vệ sinh môi trường:

- Tổng lượng chất thải rắn trong khu quy hoạch được thu gom 100%.
- Chất thải rắn hàng ngày được thu gom và xử lý theo hệ thống chung của thành phố.

- Trong các công trình được bố trí khu vực tập kết chất thải rắn được xác định khi thiết kế công trình. Dọc các tuyến đường và khu vực cây xanh được bố trí các thùng đựng rác với khoảng cách tối đa 150m/thùng.

e) Quy hoạch cấp điện:

- Tổng công suất yêu cầu của toàn khu vực vào khoảng 26.514 kVA.
- Nguồn cấp điện sẽ được đấu nối vào lưới điện trung thế 22kV hiện hữu dọc theo tuyến đường Quang Trung.

- Xây dựng 03 điểm đấu nối tại khu quy hoạch, các tuyến cáp điện trung hạ thế xây dựng đi ngầm dọc theo các trục đường, đảm bảo quy định theo quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Hệ thống chiếu sáng công cộng cho các trục đường giao thông trong khu quy hoạch đi ngầm, dùng đèn LED công suất từ 70-120W/220V có quang thông từ 7.905 - 13.200 lumen, tiết kiệm năng lượng.

g) Quy hoạch thông tin liên lạc:

- Tổng nhu cầu thông tin liên lạc dự báo của toàn khu vực vào khoảng 2.120 thuê bao.

- Đấu nối hệ thống cáp thông tin liên lạc đi ngang khu quy hoạch chạy dọc trên tuyến đường chính.

- Xây dựng hệ thống hạ tầng cống bể cáp thông tin liên lạc đi ngầm dọc theo các tuyến đường trong khu quy hoạch, đảm bảo quy định theo quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Bố trí các công trình ngầm dưới hè phố, đường xe thô sơ và dải phân cách để tiện cho công tác sửa chữa, bảo dưỡng. Các công trình ngầm cần bố trí song song với tim đường hoặc chỉ giới xây dựng; Chôn riêng từng tuyến trong đất hoặc bố trí trong hào kỹ thuật.

9. Giải pháp bảo vệ môi trường

a) Các nội dung về giải pháp bảo vệ môi trường thực hiện theo nội dung thuyết minh đính kèm theo hồ sơ đồ án quy hoạch.

b) Để ngăn ngừa, giảm thiểu các tác động tiêu cực tới môi trường trong quá trình thực hiện dự án, cần thực hiện các biện pháp dưới đây:

- Giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực về môi trường trong giai đoạn chuẩn bị, giai đoạn xây dựng, giai đoạn hoạt động của toàn khu quy hoạch.

- Giải pháp về bảo vệ môi trường: hạn chế bê tông hóa bề mặt, tăng cường cây xanh, mảng xanh thẩm thấu nước, giữ nước. Thiết kế không gian cây xanh, không gian công cộng linh hoạt, sử dụng vật liệu cách nhiệt, phủ xanh công trình, sử dụng tối đa các vật liệu địa phương đã thích nghi với các điều kiện sinh thái để cải tạo cảnh quan. Hình thành và phát triển các khu cây xanh theo các ý tưởng quy hoạch đề xuất, phát triển thảm thực vật kết hợp hỗ trợ thoát nước, giảm ngập úng.

c) Các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, cải thiện vấn đề môi trường trong khu quy hoạch. Các danh mục đầu tư các hạng mục dự án phải được lập đánh giá tác động môi trường theo quy định.

d) Khi triển khai lập dự án đầu tư xây dựng, phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án theo quy định pháp luật về môi trường.

10. Những hạng mục, công trình ưu tiên đầu tư

a) Công trình hạ tầng kỹ thuật: đường giao thông, bãi đỗ xe, cấp điện, chiếu sáng, cấp nước, thoát nước, cơ sở hạ tầng dùng chung cho thông tin liên lạc,....

b) Các công trình khu Hành chính tập trung thành phố, các công trình văn hoá.

c) Các công trình dịch vụ phục vụ khu hành chính tập trung và trung tâm văn hoá Tây Đô.

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm Văn hóa Tây Đô thuộc Khu đô thị Nam Cần Thơ.

2. Đối với phần diện tích ngoài phạm vi quy hoạch điều chỉnh nêu trên (thuộc quy hoạch Trung tâm Văn hóa Tây Đô trước đây) được quản lý theo Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/5000 quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ phê duyệt tại Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2020.

3. Giao Sở Xây dựng kiểm tra, ký xác nhận hồ sơ, bản vẽ của đồ án và Quy định quản lý theo Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm Văn hóa Tây Đô, thành phố Cần Thơ theo đúng quy định, phù hợp với nội dung Quyết định này. Lưu trữ hồ sơ đồ án theo quy định.

4. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Cái Răng chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức công bố, công khai đồ án Quy hoạch này đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện.

5. Giao Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố triển khai lập dự án đầu tư trên cơ sở Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm Văn hoá Tây Đô, thành phố Cần Thơ được duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Cái Răng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hưng Phú và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - TTTU, TTHĐND TP;
 - CT, PCT UBND TP;
 - Sở: GTVT, TC;
 - Ban QLDADĐT XD TP;
 - Quận ủy Cái Răng;
 - HĐND quận Cái Răng;
 - VP UBND (3D);
 - Công TTĐT TP;
 - Lưu VT, NCH..
- 6533-1089

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đương Tấn Hiển

